TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 05 - 2024
V/v:"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hồ Đạt Nghiệm.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hằng và bà Lê Thị Thanh Thủy.
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2024/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 03 năm 2024, về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 04 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị C, sinh năm 1996, có mặt;
Nơi ĐKHKTT: Xóm H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Nơi cư trú: Xóm B, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1991, có mặt;
Nơi ĐKHKTT và cư trú: Xóm H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/03/2024, bản tự khai ngày 14/03/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn với mhau vào ngày 22/02/2018 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau. Anh C1 không quan tâm đến vợ con nên chị đã về bên

ngoại ở, vợ chồng sống ly thân từ tháng 07/2023 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn C1.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn C1 có 01 con chung là Nguyễn Quốc B, sinh ngày 05/10/2018. Mặc dù sống ly thân nhưng hiện tại cả hai vợ chồng đều nuôi con chung; hàng tháng chị nuôi con khoảng 20 ngày, anh C1 nuôi khoảng 10 ngày. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh C1 cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm công nhân tại xã D, huyện D, sáng đi tối về; thu nhập trung bình mỗi tháng 6.000.000 đồng. Do chị làm mất bảng lương hàng tháng nên không có để cung cấp cho Tòa án.

- Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 14/03/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn C1 trình bày: Anh thống nhất với lời khai của chị C về thời gian, điều kiện kết hôn và nơi đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới tình cảm vợ chồng bình thường. Đến tháng 07/2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên đã ly thân nhau từ tháng đó đến nay. Chị C yêu cầu ly hôn, anh đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn. Về con chung: Anh và chị Hồ Thị C có 01 con chung là Nguyễn Quốc B, sinh ngày 05/10/2018. Hiện tại cả hai vợ chồng đang trực tiếp nuôi con; chị C nuôi 20 ngày, anh nuôi 10 ngày. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã Q: Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1991 và chị Hồ Thị C, sinh năm 1996 có nơi thường trú tại xóm H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An, có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Q vào ngày 22/02/2018. Việc kết hôn đảm bảo quy định của pháp luật. Anh C1 và chị C có 01 con chung là Nguyễn Quốc B, sinh ngày 05/10/2018. Vợ chồng anh C1 và chị C có mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm rõ vì không ai yêu cầu hòa giải tại Cơ sở. Chị C đề nghị ly hôn, giải quyết về con chung, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử và thư ký phiên toà đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các theo quy định tại các Điều 70, 71 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 147 và 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị C và anh Nguyễn Văn C1.

- Về con: Giao con chung Nguyễn Quốc B, sinh ngày 05/10/2018 cho chị Hồ Thị C trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh C1 vì chị C không yêu cầu. Anh C1 có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Hồ Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Chị Hồ Thị C có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Văn C1 và có nguyện vọng nuôi con chung; đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Anh Nguyễn Văn C1 có nơi thường trú tại xóm H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hồ Thị C và anh Nguyễn Văn C1 là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nên phát sinh mâu thuẫn; vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 07/2023 đến nay. Chị C yêu cầu ly hôn, anh C1 cũng đồng ý. Do đó cần áp dụng các Điều 51 và 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị C và anh Nguyễn Văn C1.

[2.2] Xét nguyện vọng nuôi con chung của các đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, anh C1 cung cấp sao kê ngân hàng thể hiện việc chuyển lương hàng tháng, thu nhập trung bình 13.000.000đ/tháng, anh C1 hiện

đang làm nghề giao hàng có thể chủ động về thời gian. Chị C khai làm công nhân tại xã D, huyện D, sáng đi tối về; mỗi tuần làm việc từ thứ hai đến thứ bảy, có khi làm thêm; thu nhập trung bình mỗi tháng 6.000.000 đồng. Xét thấy nguyện vọng được nuôi con của chị C và anh C1 là chính đáng, thể hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung. Tuy nhiên cần xét đến điều kiện về chỗ ở, tiền lương, thu nhập và thời gian của mỗi bên để khi nuôi con sẽ đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con. Nhận thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân, chị C và anh C1 đều có trách nhiệm nuôi con. Chị C làm việc xa nhà, làm giờ hành chính, không thuận tiện cho việc đưa đón con hàng ngày. Nếu chị C nuôi con phải có sự hỗ trợ từ gia đình. Anh C1 làm nghề giao hàng gần nhà, có chỗ ở, thu nhập ổn định, giờ giấc lao động không bị hạn chế nên có thể chủ động trong việc nuôi con cũng như đưa đón con đi học. Từ những phân tích trên, thấy rằng việc giao con cho anh C1 trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo được quyền và lợi ích về mọi mặt cho con chung. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con của anh C1. Giao cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 05/10/2018 cho anh Nguyễn Văn C1 trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị C, vì anh C1 không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản: Chị Hồ Thị C và anh Nguyễn Văn C1 đều không yêu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí: Chị Hồ Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Các Điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị C và anh Nguyễn Văn C1.

2. Về con: Giao con chung Nguyễn Quốc B, sinh ngày 05/10/2018 cho anh Nguyễn Văn C1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị C vì anh C1 không yêu cầu.

Chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị C đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004148, ngày 05/03/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS H.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Châu (nơi ĐKKH năm 2018);
- Lưu hồ sơ vụ án và VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đạt Nghiệm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thủy Đỗ Thị H **Hồ Đạt Nghiệm**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS H.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án và VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đạt Nghiệm